

Bản án số: 24/2018/DS- ST

Ngày: 28 - 11 - 2018

V/v tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN- TP. ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Công Hồng lĩnh - Thư ký tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, Đoàn Văn B, phường 12, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bá N, theo Văn bản ủy quyền số 80/UQ-VH.18 ngày 13/6/2018 của ông Lô Bằng G và Văn bản ủy quyền số 3781/UQTA-VH.18 ngày 31/7/2018 của bà Phạm Thị Mỹ H- Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phạm Anh H1. Sinh năm: 1986.

Trú tại: Tổ 47 (mới) 29 (cũ), Đông T, phường Hòa H2, quận Ngũ Hành S, TP. Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 31/7/2018, bản tự khai cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V trình bày:

Nguyên vào ngày 16/10/2015 ông Phạm Anh H1 có ký hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0021 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V vay số tiền 39.220.891 đồng với lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Phạm Anh H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 83.061.303 đồng (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.247.000 đồng, tháng cuối trả 4.383.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Thực hiện hợp đồng, ông H1 đã nhận đủ số tiền, đã thanh toán cho Công ty 10 lần với số tiền 22.492.000 đồng. Kể từ ngày 08/12/2016 cho đến nay ông H1 không thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam thịnh V bất cứ khoản nào. Mặc dù Công ty đã yêu cầu ông H1 thanh toán nhưng ông H1 vẫn không trả số tiền còn lại.

Nay để bảo đảm quyền lợi cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam thịnh V yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Anh H1 phải trả số tiền số tiền 60.569.303 đồng (trong đó, nợ gốc là 34.388.357 đồng và tiền lãi Ngân hàng tính đến ngày 28/11/2018 là 26.180.946 đồng).

Bị đơn ông Phạm Anh H1 đã được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông H1 trình bày ý kiến, cung cấp các chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, nhưng ông H1 vẫn vắng mặt nên tòa án không có lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V nộp tại Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Anh H1 vắng mặt không có lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông H1 đầy đủ. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có nhu cầu tiêu dùng cá nhân, nên vào ngày 16/10/2015 ông Phạm Anh H1 có ký hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0021 với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V vay số tiền 39.220.891 đồng với lãi suất 4,59%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại hợp đồng ông Phạm Anh H1 có trách nhiệm thanh toán số tiền 83.061.303 đồng

(gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 2.247.000 đồng, tháng cuối trả 4.383.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/12/2015.

Sau khi thực hiện hợp đồng Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ông H1 nhưng ông H1 vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà đã vi phạm các cam kết về kỳ hạn trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V.

Trong quá trình vay ông H1 đã trả được cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V 10 lần với số tiền 22.492.000 đồng (trong đó tiền gốc là 5.032.534 đồng và tiền lãi là 17.459.466 đồng).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Anh H1 phải trả số tiền nợ 60.569.303 đồng (trong đó, nợ gốc là 34.388.357 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 26.180.946 đồng, và không yêu cầu tính tiền lãi phát sinh.

Xét thấy, việc ông H1 đã vi phạm cam kết trả nợ đối với Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V nên đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Vì vậy, việc Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V yêu cầu ông H1 trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp, xét cần chấp nhận.

Đối với lãi suất do các bên đương sự thỏa thuận là 4,59%/tháng, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bên vay và bên cho vay phù hợp với quy định tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN, ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận nên không đề cập đến.

[3] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20151016-142004-0021 ngày 16/10/2015, căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo giá ngạch 5% của số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V đối với ông Phạm Anh H1.

Tuyên xử: Buộc ông Phạm Anh H1 phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền nợ 60.569.303 đồng (trong đó,

nợ gốc là 34.388.357 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/11/2018 là 26.180.946 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.028.465 đồng, ông Phạm Anh H1 phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.514.000 đồng theo biên lai thu số 0001809 ngày 06/9/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA